

HÀ GIANG - VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, AN NINH QUỐC PHÒNG VÀ BẢO VỆ BIÊN GIỚI

PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao

Bộ Ngoại giao

1. Vị trí địa lý và các yếu tố tác động tới việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, kết hợp bảo vệ an ninh quốc phòng của Hà Giang

Hà Giang là một trong bảy tỉnh phía Bắc có biên giới giáp với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Tỉnh có đường biên giới dài khoảng 277,934 km (trong đó đường biên giới đi trên đất liền 244,690 km và đường biên giới cắt qua sông Lô, đi theo suối Nà Na, suối Đỏ và suối Cốc Cái là 33,244km) trên tổng số 1450 km đường biên giới đất liền Việt Nam-Trung Quốc. Tỉnh Hà Giang có 35 xã thuộc 7 huyện biên giới: Xín Mần, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc, và là tỉnh duy nhất giáp với cả tỉnh Vân Nam và Khu tự trị Choang (Quảng Tây) của Trung Quốc. Lũng Cú - Hà Giang được biết đến như là cực Bắc của Tổ Quốc. Tỉnh núi cao biên giới Hà Giang có một số đặc điểm chính nêu dưới đây:

Thứ nhất, Đặc điểm địa hình khu vực biên giới thuộc tỉnh Hà Giang rất phức tạp, phần lớn diện tích tự nhiên là núi cao, trong đó có những đỉnh cao trên 2000m, như Putakha cao 2.274m, Tây Côn Lĩnh 2419m, Các dãy núi cao, khe sâu và thung lũng chia cắt Hà Giang thành nhiều tiểu vùng khác nhau, có thể gộp thành ba loại:

Vùng núi đá cao, hiểm trở và có độ dốc lớn ở phía Bắc, với độ cao trung bình từ 1000 - 1600 m so với mực nước biển.

Vùng núi dốc, đèo cao, có nhiều thung lũng nhỏ và sông suối hẹp ở phía Tây với độ cao trung bình từ 900-1000m so với mực nước biển.

Vùng đồi núi thấp thuộc thung lũng sông Lô với độ cao trung bình từ 50-100m.

Ngoài ra còn có một số vùng sơn nguyên nằm rải rác trong phạm vi tỉnh như cao nguyên Đồng Văn, Phó Bảng, Quản Bạ và thung lũng bán bình nguyên như Bắc Quang, Vĩnh Tuy.

Như vậy, về mặt tự nhiên, Hà Giang là bức bình phong bảo vệ phía Bắc của đất nước, có ý nghĩa an ninh quốc phòng quan trọng. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, mặt trận Vị Xuyên được cả nước và dư luận quốc tế biết đến với những trận đánh ác liệt, kéo dài, giành giật từng điểm cao trong suốt thời kỳ 1979 đến 1988.

Thứ hai, Dân cư ở những khu vực biên giới Hà Giang có mật độ không cao. Nhiều khu vực đường biên giới cách xa làng bản, dân cư thưa thớt. Hệ thống an sinh

xã hội chưa phát triển. Nền kinh tế cổ truyền của dân cư biên giới vẫn dựa chủ yếu vào thiên nhiên và mang tính tự cấp tự cung dù đã có nhiều thay đổi do quá trình “Đổi mới” mang lại. Hệ thống đường giao thông giữa các làng bản còn chưa nhiều, chưa phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu của nhân dân. Trong thời gian qua, hệ thống đường đưa mốc đã được chuyển hóa thành đường đi lại và hệ thống đường tuần tra đã góp phần cải thiện một phần tình hình. Đường giao thông cơ bản đã lên các xã, thị trấn biên giới, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Đặc biệt tại 3 huyện phía Đông rất khan hiếm nước trong mùa khô nên rất khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất của cán bộ, đồng bào sống ở khu vực biên giới.

Thứ ba, Hà Giang là địa bàn chiến sự ác liệt trong thời gian chiến tranh nên lượng bom mìn còn sót lại lớn, ảnh hưởng đến phân giới cắm mốc và phát triển kinh tế của nước láng giềng.

Thứ tư, Là một tỉnh biên giới, Hà Giang chịu sự tác động của chủ trương, chính sách của Trung Quốc ở khu vực biên giới nhằm phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ biên giới, đồng thời thu hút dân và các doanh nghiệp Việt Nam sang làm ăn buôn bán. Chính sách này được thể hiện bằng những giải pháp đồng bộ, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, khẩn trương. Trung Quốc chủ động vươn ra quản lý trước theo đường biên giới Hiệp ước 1999 và Nghị định thư Phân giới cắm mốc 2009; tranh thủ xây dựng các công trình ở khu vực biên giới, các công trình quản lý biên giới trước khi các Hiệp định về quản lý biên giới có hiệu lực và đẩy mạnh giao lưu văn hoá với các tỉnh biên giới của Việt Nam để quảng bá nền văn hoá Trung Quốc. Mặt khác, Trung Quốc đã ưu tiên thực hiện nhiều chủ trương để phát triển khu vực biên giới: làm đường, xây chợ, xây khu kinh tế thương mại, xây kè đập để bảo vệ bờ sông, suối biên giới, trồng rừng, hỗ trợ kinh phí để ổn định cuộc sống lâu dài cho dân ra cư trú ở biên giới.

• *Chính sách biên mậu*

Chính phủ Trung Quốc thúc đẩy buôn bán chính ngạch hai bên biên giới; khuyến khích xây dựng và phát triển các khu kinh tế tại khu vực biên giới, cụ thể:

- Tăng thu thuế nhập khẩu của các hộ kinh doanh ở biên giới lên mức 8.000NDT (24 triệu VNĐ) so với 3.000NDT (09 triệu VNĐ) trước đây đối với 01 người/ngày.

- Tiến hành nâng cấp và xây mới các chợ, bến xe, kho hàng ở khu vực biên giới, đối diện: Móng Cái, Hoàng Mô/Quảng Ninh; Tân Thanh, Tân Mỹ, Đồng Đăng, Chi Ma và Bình Nghi/Lạng Sơn; Cốc Pàng, Cản Yên, Đức Long, Tà Lùng/Cao Bằng; Cửa khẩu (CK) Thanh Thủy/Hà Giang; CK Ma Lù Thàng, Vàng Ma Chải, Huổi Luông/Lai Châu.

• *Chính sách xã hội của Trung Quốc đối với cư dân sát biên giới*

- Khuyến khích đưa dân ra cư trú sát biên giới: dự kiến đưa khoảng 4 vạn dân từ nội địa ra sinh sống ở thị trấn Ái Điểm đối diện đồn CK Chi Ma/Lạng Sơn, với diện tích khoảng 720ha.

- Hỗ trợ sản xuất và nhà ở: các hộ nghèo đối diện với biên giới Việt Nam được hỗ trợ từ 2.000NDT (06 triệu VNĐ) đến 10.000 NDT (30 triệu VNĐ)/hộ để sản xuất và xây dựng nhà ở. Đối diện Hà Giang, Lai Châu họ cho dân vay không phải trả lãi xuất mỗi hộ từ 10.000 NDT (30 triệu VNĐ) đến 20.000 NDT (60 triệu VNĐ)/hộ.

- Hỗ trợ người cao tuổi: đối diện Lạng Sơn, Hà Giang, Lai Châu, người già trên 60 tuổi được trợ cấp 25kg gạo/người/tháng; người già yếu trên 80 tuổi được trợ cấp 4.000 NDT (12 triệu VNĐ)/người/năm.

- Hỗ trợ cho những người tham gia chiến tranh biên giới năm 1979: đối diện Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, những người trực tiếp tham gia chiến tranh biên giới năm 1979 được trợ cấp từ 60 đến 120 NDT (180.000 - 360.000 VNĐ) người/tháng. Đối tượng bị thương trong chiến tranh biên giới được trợ cấp 950NDT (2.850.000 VNĐ)/người/tháng; dân quân, dân binh được trợ cấp 69 NDT (210.000 VNĐ)/người/tháng.

- *Chính sách đẩy mạnh triển khai xây dựng các công trình biên giới*

Trung Quốc đã tập trung xây dựng hệ thống đường giao thông và các chợ dọc biên giới, đặc biệt là hệ thống các kè sông biên giới. Từ khi hai Bên triển khai công tác phân giới, cắm mốc (PGCM) năm 2001 đến năm 2008 trên toàn tuyến biên giới tỉnh Hà Giang phía Trung Quốc đã tiến hành xây mới các tuyến kè dọc suối Cốc Cái, suối Đỏ, (khu vực mốc 221-223); Tây sông Lô (cửa khẩu Thanh Thủy), bất chấp sự phản kháng của Việt Nam. Việc làm trên của phía Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng Hiệp định tạm thời và các thoả thuận của lãnh đạo cấp cao hai nước

Trên địa bàn Hà Giang, sau PGCM phía Trung Quốc tiếp tục xây dựng kè ở Đông sông Lô đến sát chân mốc 262 bảo vệ bờ sông biên giới theo đường biên giới Hiệp ước. Phía Việt Nam đề xuất xây dựng tuyến kè bảo vệ chân mốc 262 dài 70m, chân mốc 224(3) 60m, suối Cốc Cái, suối Đỏ, dọc suối khu vực mốc 446 - 447 dài 150m, Tây sông Lô từ cửa khẩu đến chân mốc 261. Trong quá trình xây dựng hai Bên đã tuân thủ theo đúng thoả thuận không để nảy sinh các vấn đề phức tạp. Hiện Tỉnh Hà Giang có 02 công trình kè bảo vệ bờ sông suối biên giới trong quyết định 496/QĐ - TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ; đã triển khai và hoàn thành 01 công trình, hiện nay đang triển khai 01 công trình Kè chống sạt lở bảo vệ đường biên giới chạy dọc theo suối Cốc Cái và suối Đỏ từ mốc 221/1 qua mốc 222(2) đến mốc 223/2 - thuộc huyện Hoàng Xu Phi, công trình đã triển khai tháng 10/2010.

Việc hoàn thành công tác PGCM biên giới đất liền Việt - Trung, trong đó có tỉnh Hà Giang và ký kết các 03 văn kiện về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc đúng thời hạn có ý nghĩa hết sức quan trọng, đã góp phần giải quyết ổn thỏa vấn đề biên giới, xây dựng đường biên giới Việt - Trung thành biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định lâu dài; ngoài ra cũng góp phần tạo điều kiện cho việc ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, giao lưu văn hóa - xã hội... vùng biên giới; mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc tiến

thêm một bước mới. Sau khi hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc, tình hình biên giới cơ bản ổn định, các vụ vi phạm Hiệp định tạm thời giảm hẳn. Năm 2009 - 2010, quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt - Trung tiếp tục phát triển ổn định, toàn diện và thực chất hơn, hợp tác, giao lưu kinh tế song phương ngày càng phát triển mạnh mẽ... Về quản lý biên giới, so với các năm trước số vụ vi phạm Hiệp định tạm thời 1991 của phía Trung Quốc đã có chiều hướng giảm cả về số vụ việc cũng như mức độ nghiêm trọng. Tại các khu vực đã PGCM, tình hình về cơ bản ổn định. Đây là kết quả của quá trình tăng cường quan hệ và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước. Từ đây quan hệ của nhân dân vùng biên giới thực sự trở thành nhịp cầu nối và là sợi dây gắn kết để đưa hợp tác hữu nghị hai nước đi vào chiều sâu, giúp cho nhân dân khu vực biên giới hai nước ngày càng gắn bó keo sơn, cùng nhau phát triển. Trong tương lai, số người qua lại ở khu vực biên giới sẽ nhiều hơn, mật dịch biên giới vốn đã nhộn nhịp sẽ nhộn nhịp hơn trong tương lai, việc thực hiện hòa bình, hòa hợp, phát triển thịnh vượng lâu dài khu vực biên giới nay sẽ thành ước nguyện và mong muốn của nhân dân vùng biên giới Việt - Trung. Hoàn thành PGCM cũng góp phần nâng cấp đường giao thông dân sinh, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho cư dân biên giới, động viên người dân khắc phục khó khăn, bám biên bảo vệ biên giới và chủ quyền đất nước.

Sau khi bình thường hóa quan hệ năm 1991 Việt Nam và Trung Quốc đã tiến hành đàm phán, ký Hiệp ước hoạch định biên giới đất liền Việt - Trung năm 1999, hoàn thành phân giới cắm mốc năm 2008, ký Nghị định thư phân giới cắm mốc, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và Hiệp định về quy chế quản lý cửa khẩu năm 2009, nhằm xây dựng một đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa giữa hai nước. Trên toàn tuyến biên giới Hà Giang đã cắm 442 cột mốc (trong đó có 425 cột mốc đơn, 8 cột mốc đôi, 9 cột mốc ba; trong đó có 358 cột mốc chính (341 cột mốc đơn, 8 cột mốc đôi, 9 cột mốc ba) và 84 cột mốc phụ. Các mốc này được đánh số từ mốc số hiệu 172 tiếp giáp tỉnh Lào Cai đến mốc 519 tiếp giáp tỉnh Cao Bằng. Nhóm PGCM số 5 tỉnh Hà Giang là đơn vị đầu tiên trong cả nước hoàn thành PGCM với Trung Quốc vào năm 2007, trước thời hạn một năm. Trong quá trình PGCM đã tu sửa nhiều tuyến đường tuần tra biên giới và đường dân sinh để mở đường phục vụ PGCM, mở mới đường vận chuyển mốc, vật liệu xây dựng đến các mốc có số hiệu chẵn (do Việt Nam đảm nhận xây dựng) là 320 km, mở đường kiểm tra các mốc có số hiệu lẻ là 90 km, góp phần chuyển đổi các tuyến đường này thành đường dân sinh, phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế - xã hội cần gắn chặt với an ninh quốc phòng

Muốn bảo vệ tốt an ninh quốc phòng cần phải quan tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, nâng cao đời sống kinh tế - văn hóa tinh thần của người dân biên giới. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Hà Giang cần chú ý những điểm sau:

- Đảm bảo nguyên tắc phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của vùng Trung Du miền núi phía Bắc. Bảo đảm mối quan hệ giữa phát

triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đặc biệt là giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo; kết hợp giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng biên giới hoà bình, ổn định và hợp tác lâu dài với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị Choang (Quảng Tây) - Trung Quốc. Đẩy mạnh hợp tác với nước bạn trong việc quản lý và chống tội phạm trên khu vực biên giới, xây dựng một khu vực biên giới hoà bình hữu nghị ổn định cùng phát triển.

- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hoá đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Gắn kết với các dự án tiểu vùng như hệ thống đường cao tốc Vân Nam - Lào Cai - Hà Nội - xuyên Á; kế hoạch phát triển rừng gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Thực hiện tốt việc đưa dân trở lại biên giới theo quy hoạch và kế hoạch, bảo đảm nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân. Có chính sách xã hội kịp thời, hỗ trợ bà con, khuyến khích đưa dân ra biên giới, ứng phó hợp lý với chính sách biên mậu của Trung Quốc.

- Phát triển quảng bá hình ảnh, xây dựng tuyến du lịch, khai thác giá trị Cao nguyên Địa chất Đá Đồng Văn, thu hút đầu tư nước ngoài.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường vành đai biên giới, đường ra biên giới và đường tuần tra biên giới; đầu tư cơ sở vật chất cho các đồn, trạm biên phòng.

- Tăng cường đầu tư cho các khu kinh tế - quốc phòng, các khu vực phòng thủ chiến lược cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo tính cơ động, sẵn sàng chiến đấu cao và chủ động đối phó với mọi tình huống. Củng cố, xây dựng lực lượng thường trực theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đi đôi với xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ.

3. Chủ trương và biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới trong tình hình mới

3.1. Chủ trương về quản lý, bảo vệ biên giới

- Về an ninh - quốc phòng:

Mục tiêu trước mắt và lâu dài hiện nay là sớm triển khai Nghị định thư PGCM để đưa đường biên giới mới vào quản lý thực tế với mục tiêu xây dựng đường biên giới Việt - Trung thành biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định lâu dài, góp phần tạo điều kiện cho việc ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, giao lưu

văn hóa giữa hai nước nói chung và vùng biên giới nói riêng. Từ đó mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc tiến thêm một bước mới.

- Về kinh tế - thương mại:

Đẩy mạnh hơn nữa quan hệ giao lưu các cấp giữa hai nước, mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác song phương trong các lĩnh vực kinh tế thương mại, đầu tư..., cùng đối phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu, đẩy mạnh quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc tiến thêm một bước mới nhằm đưa thương mại giữa hai nước tăng trưởng bền vững lâu dài.

- Về hợp tác toàn diện:

+ Tăng cường quan hệ qua lại các cấp, tạo lòng tin lẫn nhau về chính trị, thúc đẩy quan hệ song phương phát triển đi vào chiều sâu.

+ Mở rộng hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực nông nghiệp, văn hoá, giáo dục, khoa học - công nghệ, du lịch, thể thao..., tăng cường hợp tác toàn diện giữa các Bộ, ngành Trung ương nói chung và đặc biệt là các tỉnh biên giới nói riêng trên mọi lĩnh vực nhằm bổ sung ưu thế cho nhau. Triển khai các hoạt động giao lưu thanh niên hữu nghị với hình thức đa dạng.

- Về quản lý biên giới:

Giải quyết các vụ việc liên quan đến biên giới, lãnh thổ với phía Trung Quốc thông qua đàm phán trao đổi trên cơ sở tôn trọng và thực hiện Hiệp định, Hiệp nghị, thoả thuận song phương và đa phương liên quan về biên giới và tuân thủ pháp luật mỗi nước. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; thực hiện tốt các biện pháp công tác biên phòng để quản lý bảo vệ biên giới; đấu tranh, xử lý giải quyết vụ việc xảy ra trên biên giới cần mềm dẻo, nhưng phải kiên quyết giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các lực lượng quản lý bảo vệ biên giới của Bạn để thực hiện các Hiệp định, Hiệp nghị và thoả thuận đạt được về quản lý biên giới, giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan hai bên biên giới, tránh để xảy ra điểm nóng, xung đột trên biên giới; xây dựng biên giới Việt Nam - Trung Quốc thành biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và ổn định lâu dài.

3.2. Biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới

- Tổ chức lực lượng, phương tiện, thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng để quản lý bảo vệ biên giới thường xuyên, chặt chẽ, tránh sơ hở, bị động, bất ngờ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục học tập nội dung các Hiệp định, Hiệp nghị, thoả thuận về biên giới giữa hai nước; chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến biên giới đối với cơ quan, chính quyền, đoàn thể và trong nhân dân.

- Đầu tư kinh phí, phát triển kinh tế văn hoá xã hội khu vực biên giới để nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân.

- Tăng cường quan hệ giao lưu hợp tác với lực lượng quản lý biên giới và chính quyền địa phương, nhân dân hai bên biên giới để tạo sự tin cậy, hiểu biết, hữu nghị, phối hợp giải quyết công việc liên quan đến hai bên biên giới.

- Công tác quản lý bảo vệ biên giới là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Nhiệm vụ này liên quan chặt chẽ đến đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước; liên quan đến mối quan hệ, tình hình chính trị với nước có chung đường biên giới. Công tác quản lý bảo vệ tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc trong tình hình hiện nay thuận lợi là cơ bản, song vẫn đan xen những khó khăn, phức tạp mới. Nhiệm vụ này phải thực hiện trên cơ sở quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ trong mọi tình huống, đồng thời phục vụ giao lưu, hội nhập khu vực và quốc tế, phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện và ổn định lâu dài giữa hai nước.

- Hiệp định về quy chế quản lý biên giới đã có hiệu lực, nhiệm vụ quản lý bảo vệ biên giới vẫn phải được thực hiện thường xuyên. Lực lượng chức năng quản lý bảo vệ biên giới cần được sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành và chính quyền địa phương 07 tỉnh biên giới Việt - Trung, trong đó có Hà Giang cùng các lực lượng liên quan. Hà Giang cần làm tốt việc giao nhận đơn phương đường biên và hệ thống mốc giới mới tại thực địa; triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ biên giới sau PGCM khi Hiệp định về quy chế quản lý biên giới mới có hiệu lực; phát hiện đề xuất những vướng mắc nảy sinh...